

TỔNG CÔNG TY CN XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM HẢI VÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 459/XMHV-TCKT

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 4 năm 2019

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015  
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**NĂM BÁO CÁO: TỪ NGÀY 01/01/2018 ĐẾN NGÀY 31/12/2018**

### **I. Thông tin chung:**

#### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN
- Tên Tiếng Anh: Vicem Hai Van Cement Joint Stock Company.
- Tên giao dịch viết tắt: Hai Van.J.S.Co., Vicem Hải Vân.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101235 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08 tháng 5 năm 2018 (thay đổi lần thứ 07).
- Vốn điều lệ: 415.252.500.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 415.252.500.000 đồng.
- Trụ sở chính: Số 65 Nguyễn Văn Cừ, Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.
- Điện thoại : (0236) 3842172/3842529
- Fax : (0236) 3842441
- Website : www.haivancement.vn
- Email : info@haivancement.vn
- Mã chứng khoán : HVX



#### **Quá hình thành và trình phát triển:**

- Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt nam được cổ phần hóa theo Quyết định số 367/QĐ-BXD ngày 09 tháng 3 năm 2007. Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần từ ngày 01/4/2008.

- Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh vào ngày 28 tháng 9 năm 2010 .

- Ngày 24 tháng 01 năm 2014 Công ty phát hành tăng vốn điều lệ từ 185.000.000.000 đồng lên 399.600.000.000 đồng.

- Ngày 21 tháng 6 năm 2016 Công ty phát hành tăng vốn điều lệ từ 399.600.000.000 đồng lên 415.252.500.000 đồng.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Công nghiệp sản xuất xi măng. Kinh doanh xi măng, clinker. Xuất nhập khẩu xi măng và clinker, xỉ sắt. Xuất nhập vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ cho ngành xi măng. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng. Khai thác khoáng sản, các loại phụ gia cho sản xuất xi măng. Kinh doanh, đầu tư bất động sản, nhà hàng, khách sạn. Kinh doanh cảng biển. Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa. Xếp dỡ cảng đường thủy. Khai thác và kinh doanh đá xây dựng, cát xây dựng. Cho thuê nhà xưởng, kho bãi. San lấp mặt bằng. Chế tạo, sửa chữa phụ tùng, phụ kiện phục vụ ngành xi măng.

- Địa bàn kinh doanh: Năm 2018, Công ty cổ phần xi măng Hải Vân sản xuất kinh doanh sản phẩm xi măng Hải Vân theo các chủng loại: xi măng PCB30; PCB40; PC40 tại khu vực Miền trung và Tây Nguyên.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và quản lý bộ máy:

### 3.1. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông: ĐHĐCĐ là cơ quan có quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Hội đồng quản trị: HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT do pháp luật và Điều lệ của Công ty và các Quyết định của ĐHĐCĐ qui định.

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

- Ban kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên có trách nhiệm thay mặt Cổ đông giám sát hoạt động của Công ty về mọi mặt nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của Cổ đông và đảm bảo mọi hoạt động của Công ty hoàn toàn tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Ban Kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc, 04 Phó Tổng giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người trợ giúp, tham mưu, tư vấn cho Tổng Giám đốc theo chức năng nhiệm vụ được phân công.



### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- + Tổng Giám đốc; các Phó tổng giám đốc
- + Kế toán trưởng.
- Các công ty con, công ty liên kết: chưa có.

### 4. Định hướng phát triển:

#### \* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Ngoài các sản phẩm xi măng PCB 30, PCB 40, PC 40,.. công ty sẽ nghiên cứu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mới như xi măng siêu mịn cung cấp cho các công trình cầu cống, thủy lợi, các công trình nhà cao tầng, bê tông cọc nhồi.

- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, các sản phẩm có nguồn gốc từ xi măng.

#### \* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đầu tư dây chuyền nghiên tại Nhà máy xi măng Vạn Ninh
- Hoàn thiện phần mềm quản lý sản xuất, tài chính của Oracle.
- Đầu tư nâng cấp mở rộng cầu cảng đưa công suất cho tàu lên 7.000 tấn -10.000 tấn và trang thiết bị bốc dỡ đồng bộ.
- Cải tạo và đầu tư đổi mới các trang thiết bị phù hợp với tiến trình hiện đại hoá công nghệ và giảm giá thành sản xuất.
- Công ty tiếp tục kinh doanh tiêu thụ xi măng và tập trung tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, phát huy tối đa lợi thế các kênh phân phối trước đây, đồng thời tìm kiếm và phát triển thêm các nhà phân phối mới có tiềm năng về kinh tế và muốn gắn bó lâu dài với Hải Vân.

#### \* Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Đầu tư nâng cấp các thiết bị bảo vệ môi trường.
- Xây dựng chiến lược sản xuất xanh.
- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001 tại Công ty.

### 5. Các rủi ro:

Rủi ro cạnh tranh: Thị trường xi măng Việt Nam “cung” vượt cao so với “cầu”, địa bàn Đà Nẵng và Quảng Nam có cảng biển thuận lợi và là đầu mối của các loại xi măng thâm nhập nên mức độ cạnh tranh rất mạnh. Các loại Xi măng Sông Gianh, Luks, Đồng Lâm, Xuân Thành, Công Thanh,... thâm nhập vào thị trường Đà Nẵng có giá bán rẻ nên

thu hút được người tiêu dùng. Ngoài ra các đối thủ cạnh tranh của Công ty có lợi thế nhất định về tiềm lực tài chính. Sản xuất và tiêu thụ xi măng là một ngành có mức độ phụ thuộc vào tình hình mùa vụ xây dựng. Thông thường trong một năm tình hình tiêu thụ xi măng trong 6 tháng cuối năm có tốc độ tăng trưởng hơn 6 tháng đầu năm. Việc tiêu thụ xi măng hoàn toàn phụ thuộc vào sự biến đổi khí hậu và tiến độ các Công trình xây dựng đặc biệt là ở miền Trung.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2018, nhu cầu tiêu thụ xi măng nội địa tăng hơn so với năm 2017, tổng nhu cầu cả nước khoảng 63 triệu tấn; tăng 5,1% so với năm 2017, đồng thời thị trường xuất khẩu xi măng tăng mạnh do nhu cầu nhập khẩu tăng cao từ Trung Quốc và Philipines. Bên cạnh những thuận lợi đó, thị trường xi măng năm 2018 vẫn còn gặp nhiều khó khăn do cung xi măng vẫn vượt xa cầu trong cả nước, chi phí đầu vào có xu hướng tăng, đặc biệt than, ngoài việc tăng giá còn khan hiếm, nguồn cung trong nước không đáp ứng đủ nhu cầu nên phải nhập khẩu, bắt đầu phụ thuộc vào thị trường thế giới. Ngoài việc cạnh tranh với các thương hiệu xi măng giá rẻ, năm 2018, Vicem Hải Vân còn gặp khó khăn tại các thị trường bán đạn xen các loại xi măng Vicem. Trước tình hình trên, Công ty vẫn tiếp tục mở rộng được thị trường tiêu thụ xi măng, duy trì được đà tăng trưởng, sản lượng tiêu thụ đạt cao hơn năm trước, tổng sản phẩm tiêu thụ xi măng và clinker đạt 1.034.861 tấn; tăng 33,77% so với cùng kỳ năm 2017. Lợi nhuận trước thuế đạt 9.471 triệu đồng, đạt cao hơn 6.289 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng tiêu thụ được gia tăng nhưng giá cả đầu vào tăng mạnh, nên kết quả kinh doanh năm 2018 của Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận đề ra từ đầu năm.

*ĐVT: đồng*

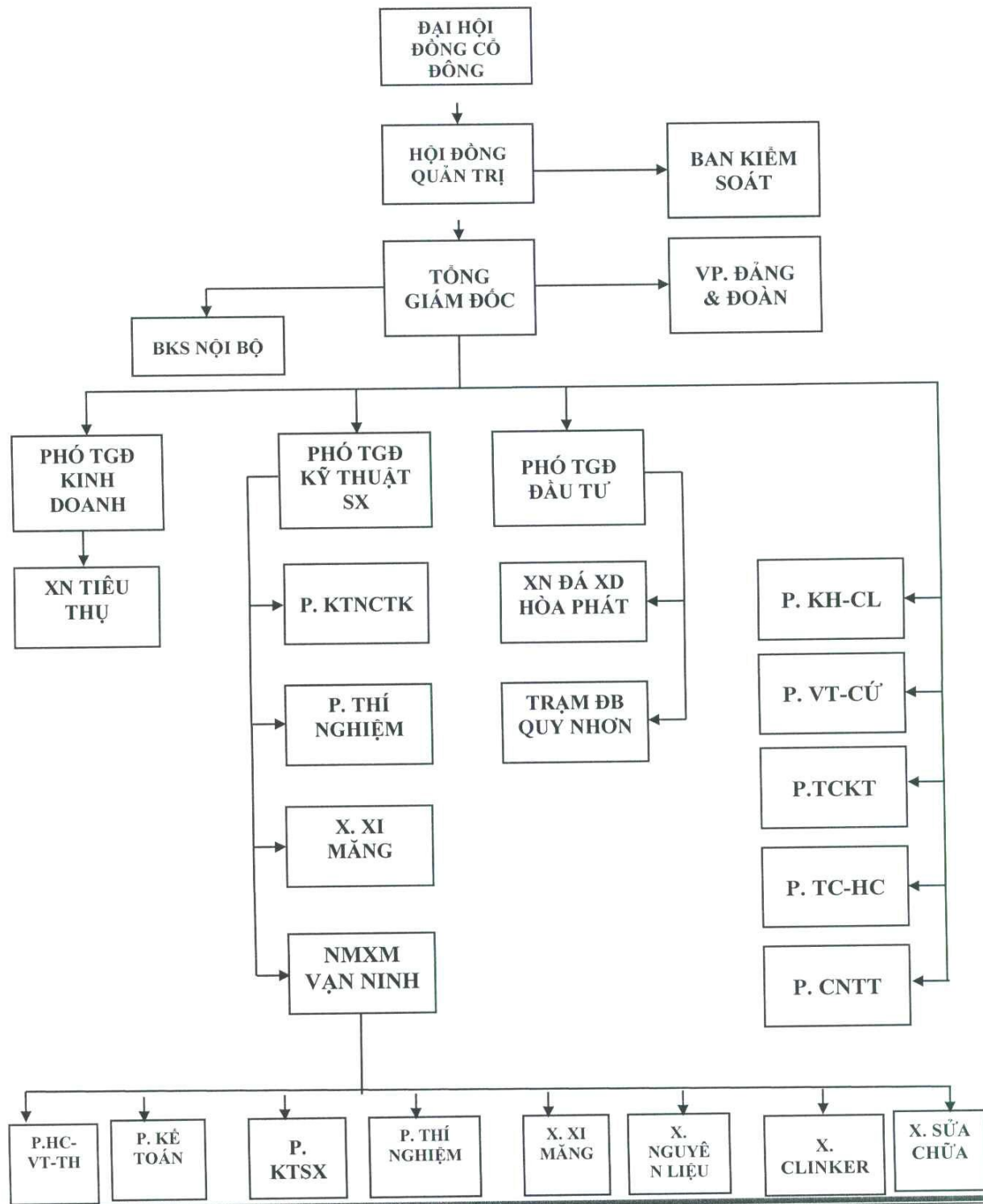
S t t	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
			(1)	(2)	(4)=(3) /(1)	(5)=(3) /(2)
1	Tổng doanh thu	814.106.099.199	982.400.000.000	980.162.122.506	99,77	120,40
2	Lợi nhuận trước thuế	2.882.547.782	22.003.000.000	9.471.573.556	43,05	328,58
3	Lợi nhuận sau thuế	161.389.283	16.197.000.000	7.486.575.906	46,22	4.638,83

Lợi nhuận thực hiện năm 2018: 9.471 triệu đồng, đạt 43,05% so với kế hoạch; đạt 328,58% so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 7.486 triệu đồng đạt 46,22% so với kế hoạch và đạt 4.638,83% so với năm 2017.

**2. Tổ chức và nhân sự :**

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN**  
(Kèm theo Quyết định số 81 QĐ/XMHV-HĐQT ngày 30 tháng 11 năm 2015)





- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Bằng chuyên môn	Chức vụ
01.	Nguyễn Tuấn Anh	21/9/1968	Thạc sĩ quản lý (Bi), CN. Kinh tế ngoại thương	Chủ tịch HĐQT
02	Ngô Đức Lưu	10/3/1971	Thạc sĩ kinh tế	Ủy viên HĐQT- Tổng giám đốc
03	Nguyễn Anh Quân	30-10-1960	Cử nhân Marketing	Ủy viên HĐQT
04	Nguyễn Hòa Nam	30/5/1972	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ủy viên HĐQT, Phó TGD
05	Hồ Xuân Thu	11-09-1961	Kỹ sư cơ khí động lực	Ủy viên HĐQT- Phó TGD
06	Lưu Văn Bồng	10-03-1964	Cử nhân QTKD	Phó TGD
07	Đặng Ngọc Bảo	15-02-1970	Cử nhân QTKD	Phó TGD
08	Huỳnh Ngọc Khiêm	01/7/1965	Cử nhân kinh tế tài chính	Trưởng ban Kiểm soát



- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Tổng giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng giám đốc.

+ Ban Tổng Giám đốc điều hành được hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty, ngoài ra còn chế độ thù lao của HĐQT Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2018, đã chạy thử Dự án Kho trung chuyển xi măng tại Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tiếp tục triển khai các thủ tục xin giấy phép đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá Hóc Khế tại xã Hòa Nhơn với công suất 138.000m<sup>3</sup>/năm. Thủ tục xin cấp phép kéo dài do thay đổi quy hoạch của Thành phố Đà Nẵng.

Triển khai đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá sét để đảm bảo nguồn nguyên liệu cho sản xuất xi măng của công ty trong giai đoạn hiện nay và lâu dài.

#### b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

**4. Tình hình tài chính :**

a) Tình hình tài chính :

Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	So sánh với 2017(%)
1	2	3	4	5=4/3
1.Sản lượng tiêu thụ	Tấn	777.420	1.034.861	133,11
- Clinker tiêu thụ	Tấn	24.483	286.184	1.168,90
- Xi măng tiêu thụ	Tấn	749.105	748.677	99,94
- Xi măng Gia công	Tấn	3.832		
2.Tổng giá trị tài sản	Đồng	1.029.383.547.538	945.023.881.207	91,80
3.Doanh thu thuần	Đồng	809.873.185.905	980.162.122.506	121,03
4.Lợi nhuận từ HĐKD	Đồng	382.004.872	8.508.150.591	2.227,24
5.Lợi nhuận khác	Đồng	2.500.542.910	2.500.542.910	100,00
6. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2.882.547.782	9.471.573.556	328,58
7. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	161.389.283	161.389.283	4.638,83

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,80	0,71
Hệ số thanh toán nhanh	0,27	0,31
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
Hệ số nợ/ Tổng tài sản (%)	56,64	53,29
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu (%)	130,61	114,10
<b>3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động</b>		
Vòng quay hàng tồn kho	5,25	6,51
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,79	1,04
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	0,02	0,76
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (%)	0,04	1,70
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (%)	0,02	0,79
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần (%)	0,36	0,97

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 41.525.250 cổ phiếu phổ thông



- + Cổ phần chuyển nhượng tự do: 36.492.010 cổ phiếu
- + Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 5.033.240 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

- **Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn của công ty tại thời điểm 31/12/2018:**

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị ( đồng)	Tỷ lệ Sở hữu
<b>I. Tổng công ty Công nghiệp Xi Măng Việt Nam:</b>			
<b>Có các đại diện</b>	<b>31.455.760</b>	<b>314.557.600.000</b>	<b>75,75%</b>
1. Ông : Nguyễn Tuấn Anh	10.487.760	104.877.600.000	25,26%
2. Ông: Ngô Đức Lưu	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
3. Ông : Nguyễn Anh Quân	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
4. Ông: Nguyễn Hòa Nam	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
5. Ông: Hồ Xuân Thu	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
<b>Tổng cộng</b>	<b>31.455.760</b>	<b>314.557.600.000</b>	<b>75,75%</b>

ST T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	<b>Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam</b>	<b>228 Lê Duẩn, TP. Hà Nội</b>	<b>31.455.760</b>	<b>75,75</b>
Đại diện phần vốn Của Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam				
A	Ông: Nguyễn Tuấn Anh	P. 407 – CT1, Trần Văn Lai, Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	10.487.760	25,26
B	Ông: Ngô Đức Lưu	C32 - TT18 Khu đô thị Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội	5.242.000	12,62
C	Ông: Nguyễn Anh Quân	P. 306, Tập thể Thành công, Ba Đình, Hà Nội	5.242.000	12,62
D	Ông: Nguyễn Hòa Nam	Tổ 18D, Quang Thành 3, Hòa Khánh Bắc, Liên Chiểu, Đà Nẵng	5.242.000	12,62
E	Ông: Hồ Xuân Thu	148 Lý Tự Trọng, TP Đà Nẵng	5.242.000	12,62



**- Cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101235 do sở kế hoạch và đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01 tháng 04 năm 2008, đăng ký bổ sung lần thứ 7 ngày 08/5/2018. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân như sau:

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I. Tổng Công ty CN XM Việt Nam:</b>	<b>31.455.760</b>	<b>314.557.600.000</b>	<b>75,75%</b>
<b>Trong đó có các đại diện:</b>			
1. Ông : Nguyễn Tuấn Anh	10.487.760	104.877.600.000	25,26%
2. Ông: Ngô Đức Lưu	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
3. Ông : Nguyễn Anh Quân	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
4. Ông: Nguyễn Hòa Nam	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
5. Ông: Hồ Xuân Thu	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
<b>Tổng cộng</b>	<b>31.455.760</b>	<b>314.557.600.000</b>	<b>75,75%</b>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân số 0400101235 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp đăng ký lần đầu ngày 01/04/2008 đăng ký bổ sung lần thứ 7 ngày 08/5/2018, số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập theo qui định của pháp luật.

**- Cơ cấu cổ đông cá nhân và tổ chức; trong và ngoài nước:**

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ Sở hữu
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>		<b>41.186.330</b>	<b>411.863.300.000</b>	<b>99,2%</b>
	Cá nhân	781	8.307.650	83.076.500.000	20,0%
	Tổ chức (*)	11	32.878.680	328.786.800.000	79,2%
<b>2</b>	<b>Cổ đông ngoài nước</b>		<b>338.920</b>	<b>3.389.200.000</b>	<b>0,8%</b>
	Cá nhân	21	314.780	3.147.800.000	0,8%
	Tổ chức	3	24.140	241.400.000	0,1%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>827</b>	<b>41.525.250</b>	<b>415.252.500.000</b>	<b>100,0%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 25/3/2019 của TT Lưu ký CK VN).

(\*) Tổ chức bao gồm cả Cổ đông là Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam

**Danh sách những công ty mẹ, công ty con của tổ chức niêm yết****Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân**

*Công ty mẹ của Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân:*

**Công ty mẹ: TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM**

**Địa chỉ:** 228 Lê Duẩn–Hà Nội

**Tel:** (024)8.512425-(024)8.519659-(024)8.519661

**Fax:** (024)8.517228

**Website:** www.vicem.vn

Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam sở hữu 31.455.760 cổ phần, chiếm 75,75% vốn điều lệ.

**Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối :** Không có.

**Danh sách các Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân với người có liên quan:**

1. Ông Ngô Đức Lưu :

Chức vụ và công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân từ ngày 24 tháng 04 năm 2018;

Số cổ phần Công ty nắm giữ: 5.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ: 0,0001%

Số cổ phần người có liên quan: không

2. Ông Hồ Xuân Thu:

Chức vụ và công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân;

Số cổ phần Công ty nắm giữ: 17.710 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ: 0,04%;

Số cổ phần người có liên quan: 0 cổ phiếu

3. Ông Nguyễn Hòa Nam:

Chức vụ và công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Phó tổng giám đốc Công ty CP xi măng ViCem Hải Vân;

Số cổ phần Công ty nắm giữ: 15.400 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ: 0,004%;

Số cổ phần người có liên quan: Không

4. Ông Lưu Văn Bông:

Chức vụ và công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc kinh doanh:

Số cổ phần nắm giữ: 14.632 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ: 0,04%



Số cổ phần người có liên quan: 1.600 cổ phần

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nơi công tác	Số cổ phiếu nắm giữ
Em	Luu Văn Chanh	1965	Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân	1.600

5. Ông Đặng Ngọc Bảo – Phó TGD sản xuất

Số cổ phần nắm giữ: 5.200 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ: 0,01%

Số cổ phần người có liên quan: không

**- Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn**

**+ Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước: Không có giao dịch mua bán.

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn: Chỉ có cổ đông chi phối là Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam như đã nêu trên, chiếm 75,75% vốn điều lệ.

- Nhóm cổ đông sở hữu:

Nhóm cổ đông Công ty TNHH Tập Đoàn Thăng Lợi: sở hữu 5.033.240 cổ phiếu, tỷ lệ 12,1% trên vốn điều lệ.

Cổ đông	SL cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dương Xuân Thủy	1.957.749	4,7%
Dương Xuân Chung	1.568.671	3,8%
Vũ Viết Hoàn	1.506.820	3,6%
	5.033.240	12,1%

**+ Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:**

Stt	Tên cổ đông	Quốc tịch	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %
1	ABE TERUO	Japan	12.900	0,000
2	AOSHIMA HISASHI	Japan	1.000	0,000
3	Chen Liang Chih	Taiwan	2.800	0,000
4	Chen Miao Lien	Taiwan	28.700	0,001

5	Cheng Chin Tsang	Taiwan	15.300	0,000
6	Chung Seung Il	Republic of Korea	1.500	0,000
7	HINO JUNKO	Japan	300	0,000
8	Kazuto Tanida	Japan	200	0,000
9	Kors Wiebe Van Der Werf	Netherlands	5.900	0,000
10	Lee Gui Weon	Korea, DPR of	1.000	0,000
11	LISCUM DOUGLAS EARL	USA	20	0,000
12	Liu Cheng Min	Taiwan	95.800	0,002
13	LIU CHIEN HUNG	Taiwan	126.400	0,003
14	Liu Chien Lin	Taiwan	3.600	0,000
15	MIKI ATSUSHI	Japan	100	0,000
16	Morimoto Kenichi	Japan	100	0,000
17	Ohkura Toshimoto	Japan	1.000	0,000
18	PHẠM VIVA THANH	USA	16.400	0,000
19	TOKUO TOSHIHIDE	Japan	200	0,000
20	WU, PING - HSIU	Taiwan	1.460	0,000
21	YAGI AKIKO	Japan	100	0,000
22	FINANSIA SYRUS SECURITIES PUBLIC COMPANY LIMITED	Thailand	15.040	0,000
23	IWAI COSMO SECURITIES CO., LTD	Japan	4.200	0,000
24	SAMSUNG SECURITIES CO., LTD.	Republic of Korea	4.900	0,000

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Chứng khoán khác: Không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:



## 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2018, theo kế hoạch đề ra tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, trong bối cảnh thị trường xi măng trong nước có nhiều biến động, nguồn cung đang vượt cầu. Tuy nhiên, dưới sự điều hành và phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, và sự liên kết chặt chẽ giữa các phòng, Xưởng sản xuất, Nhà máy, Xí nghiệp,.. và sự hưởng ứng của toàn thể CBCNV trong toàn Công ty, Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH 2018 so với KH 2018
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>				
	- Xi măng	Tấn	825.000	742.652	90,02
	- Clinker sản xuất	Tấn	470.000	510.795	108,68
<b>2</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>				
	- Xi măng	Tấn	825.000	748.677	90,75
	- Clinker	Tấn	140.000	286.184	204,42
3	Doanh thu	Triệu đồng	982.400	980.162	99,77
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	22.003	9.471	43,04
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	24.000	30.847	137,70

### - Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Công ty luôn nâng cao và ngày càng đạt được nhiều cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong từng bộ phận sản xuất, quản lý nêu cao tinh thần trách nhiệm tập thể. Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên công ty.

- Luôn duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO-9000-2008, BS OHSAS 18001, ISO 17025 về Phòng thí nghiệm quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Các biện pháp kiểm soát được áp dụng rộng khắp công khai minh bạch trong điều hành.

## 2. Tình hình tài chính:

### a) Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng tài sản của Vicem Hải vân là 945 tỷ đồng bằng 92% so với cùng kỳ, nhìn chung trong năm không có biến động lớn về tài sản. Tổng tài sản ngắn hạn 209 tỷ đồng; giảm 14% chủ yếu là giảm hàng tồn kho do xuất bán clinker. Tổng tài sản dài hạn 735 tỷ đồng; giảm 7% so với cùng kỳ năm 2017, chủ yếu do trích khấu hao trong năm.

**b) Tình hình nợ phải trả:**

Tại thời điểm 31/12/2018, Tổng nợ phải trả của Vicem Hải Vân là 503 tỷ đồng. Trong đó: nợ ngắn hạn 293 tỷ đồng; giảm 11 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2017; nợ phải trả người bán giảm 82 tỷ đồng; nợ vay ngắn hạn tăng 70 tỷ đồng do Công ty phải vay ngắn hạn để thanh toán nợ đến hạn cho người bán, nợ dài hạn 209 tỷ đồng; giảm 68 tỷ đồng so với đầu năm, nợ vay dài hạn trong năm giảm là do Công ty đã chủ động tiếp tục tái cơ cấu lại nguồn nợ để đảm bảo hiệu quả hơn trong sử dụng nguồn vốn. Theo lịch trả nợ vay dài hạn từ sau năm 2018, nợ dài hạn đến hạn trả hàng năm của Công ty không lớn nên việc khả năng thanh toán nợ của công ty đảm bảo.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Về cơ cấu tổ chức: Thực hiện việc tối ưu hóa cơ cấu tổ chức theo chuỗi giá trị, xây dựng từ điển năng lực, khung năng lực, để phục vụ nhu cầu đào tạo, luân chuyển và quy hoạch cán bộ phù hợp với công việc thực tế. Công ty đã thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đồng thời miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ một số cán bộ lãnh đạo đảm bảo Công ty hoạt động phù hợp theo mô hình mới.

- Chính sách tiền lương, thu nhập của người lao động: Trong năm 2018, Công ty thực hiện giải quyết chế độ chính sách, chế độ BHXH cho người lao động như: thanh toán tiền lương, cơm ca, cấp phát bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, chế độ thôi việc, các chế độ BHXH như tử tuất, ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức,... cho người lao động kịp thời và đúng quy định. Kết quả tiền lương và thu nhập bình quân của người lao động năm 2018 đạt: 9,57 triệu đồng/người/tháng, tăng 6,22% so với năm 2017 (9,01 triệu đồng/người/tháng).

- Chính sách về phúc lợi: 100% lao động có ký kết hợp đồng lao động, chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm Thất nghiệp, bảo hộ lao động và các chế độ chính sách khác như khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động cũng luôn được đảm bảo kịp thời theo đúng quy định.

Ngoài việc đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật, người lao động được trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân,... không ngừng nâng cao các chế độ phúc lợi cho người lao động nhằm nâng cao hiệu suất làm việc như các chương trình cân bằng công việc và cuộc sống như tham quan, sinh hoạt tặng quà cho người lao động nhân các dịp sinh nhật, lễ, tết.

- Chính sách về quản lý, đào tạo, phát triển nhân lực: Thực hiện quy hoạch và có phương án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự, phục vụ kế hoạch phát triển dài hạn của Vicem Hải Vân, hoàn thiện hệ thống đánh giá chất lượng công việc của nhân viên; đồng thời tiến hành thực hiện việc xếp lương theo vị trí công việc được giao.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Tham gia vào Chiến lược phát triển chung của Vicem, phối hợp cùng các đơn vị thành viên Vicem để thực hiện Logistics, tối ưu hóa dịch vụ vận chuyển xi măng, clinker,.. nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.



- Đầu tư dây chuyền nghiền xi măng tại Nhà máy xi măng Vạn Ninh để tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ tại các tỉnh bắc miền trung.

#### 5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

- Ý kiến kiểm toán độc lập chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### 6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải vân đã quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu theo đúng qui định của Nhà nước, phù hợp với yêu cầu sản xuất, tiêu thụ trong từng giai đoạn sản xuất kinh doanh của công ty.

Stt	Nguyên vật liệu	ĐVT	Khối lượng
1	Đất sét	Tấn	78.958
2	Đất đồi cửa trại	Tấn	68.802
3	Đất giàu sắt	Tấn	19.835
4	Đá vôi	Tấn	643.511
5	Đá phụ gia	Tấn	133.923
6	Thạch cao	Tấn	26.653

6.2. Tiêu thụ năng lượng: Tổng lượng điện năng của Công ty tiêu thụ năm 2018 là 70.521.009 KW/năm.

Ý thức được việc cần phải tiết kiệm nguồn điện năng là góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, vừa là tiết giảm chi phí cho Công ty nên Lãnh đạo công ty sử dụng nhiều biện pháp để giảm việc tiêu thụ điện năng trong sản xuất để giảm giá thành sản xuất, khuyến khích nhân viên có ý thức tiết kiệm điện: tắt đèn, quạt, máy lạnh... khi không cần thiết sử dụng; thay thế, sửa chữa các thiết bị đã hư hại; sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện; hưởng ứng giờ trái đất,... góp một phần nhỏ vào công cuộc chung tay bảo vệ nguồn năng lượng.

#### 6.3. Tiêu thụ nước:

Nước là nguồn tài nguyên vô giá nhưng lại không vô tận, chính vì thế tiết kiệm nước luôn luôn rất cần thiết nhất. Ban lãnh đạo Công ty lưu ý về các phòng ban, xưởng, Nhà máy, toàn thể cán bộ công nhân viên những quy định về ý thức tiết kiệm nước bằng các biện pháp:

- Khóa kỹ các vòi nước khi không dùng, sửa chữa ngay khi có dấu hiệu nhỏ giọt.
- Kiểm tra và khắc phục rò rỉ ống nước định kỳ để có biện pháp khắc phục nhanh nhất.
- Tận dụng nước sử dụng nhiều lần.

#### 6.4. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất về môi trường như: Báo cáo giám sát môi trường định kỳ 6 tháng 1 lần; báo cáo định kỳ về quản lý chất thải nguy hại 6 tháng/1 lần; Đo môi trường lao động 6 tháng/1 lần... và các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.
- Xây dựng và ban hành các nội quy, quy định về môi trường phổ biến và niêm yết tại các khu vực sản xuất để người lao động tìm hiểu và thực hiện
- Bố trí 02 cán bộ chuyên trách làm công tác môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

#### 6.5. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty luôn chi trả đầy đủ các khoản phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.
- Hàng năm Công ty đều tổ chức Hội nghị người lao động để đánh giá lại các vấn đề liên quan đến người lao động.

#### 6.6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công tác đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện, ủng hộ, hỗ trợ luôn được Công ty quan tâm thực hiện.
- Công ty luôn tham gia các phong trào hoạt động cộng đồng, sinh hoạt do Vicem; địa phương phát động, tổ chức.

### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

#### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bầu ra ( nhiệm kỳ 2018-2023). Trên cơ sở vai trò, vị trí và chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được xác định tại Điều Lệ công ty, HĐQT đã triển khai chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Năm 2018 dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã có nhiều biện pháp để đẩy mạnh công tác SXKD, tăng cường tiêu thụ clinker, xi măng đạt kế hoạch năm 2018 được ĐHCĐ thông qua. Giải quyết việc làm và thu nhập cho người lao động, nộp ngân sách nhà nước theo quy định, sản xuất ổn định, an toàn, môi trường trong doanh nghiệp.

#### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:



HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2018 đã đề ra của Công ty. Để có kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn.

Hội đồng quản trị công ty đã luôn song hành cùng Ban lãnh đạo trong từng hoạt động, bám sát thị trường, đưa ra các chỉ đạo kịp thời. Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên làm việc với Ban Tổng Giám đốc và các cấp trưởng đơn vị tại văn phòng Công ty cũng như trực tiếp đi kiểm tra các Nhà máy, xí nghiệp để có ý kiến chỉ đạo sát sao. Các thành viên của Hội đồng quản trị thường xuyên hội ý, thống nhất các giải pháp về đầu tư, tài chính, kinh doanh nhằm thống nhất trong việc điều hành SXKD Công ty đạt mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ giao cho.

### 3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

- Định hướng chiến lược phát triển, chỉ đạo sát sao, kịp thời việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.

- Triển khai việc gia công xi măng Hoàng Thạch tại Hải Vân, thay thế thương hiệu xi măng Vicem Hải Vân bằng thương hiệu xi măng Vicem Hoàng Thạch từ đầu tháng 4/2019 tại các thị trường Nam Trung Bộ và Tây Nguyên nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược về thị phần của VICEM tại khu vực này là từ 35% đến 50%, xây dựng hình ảnh và thương hiệu VICEM.

- Nghiêm túc thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời, đúng quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện công tác bảo toàn và phát triển vốn.

## V. Quản trị Công ty:

### 1. Hội đồng quản trị:

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị ( đồng)	Tỷ lệ Sở hữu
---------	------------	-----------------	--------------

<b>I. Tổng công ty Công nghiệp Xi Măng Việt Nam:</b>			
<b>Có các đại diện</b>	<b>31.455.760</b>	<b>314.557.600.000</b>	<b>75,75%</b>
1. Ông : Nguyễn Tuấn Anh	10.487.760	104.877.600.000	25,26%
2. Ông: Ngô Đức Lưu	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
3. Ông : Nguyễn Anh Quân	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
4. Ông: Nguyễn Hòa Nam	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
5. Ông: Hồ Xuân Thu	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
<b>Tổng cộng</b>	<b>31.455.760</b>	<b>314.557.600.000</b>	<b>75,75%</b>

(\* ) Ông Nguyễn Tuấn Anh, Ông Nguyễn Anh Quân: Thành viên không điều hành.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban. Hội đồng quản trị có cử 1 người phụ trách quản trị kiêm thư ký để giúp hội đồng quản trị các công việc chuyên môn.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung Điều Lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quản lý, theo dõi, chỉ đạo và giám sát các hoạt động chính của Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên duy trì các cuộc họp định kỳ theo quy định, và lấy ý kiến thành viên HĐQT. Trong các cuộc họp HĐQT đã phát huy dân chủ, đoàn kết, thống nhất giữa các thành viên HĐQT, nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình khi thảo luận, tham gia quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền.

Thực hiện việc báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty về tình hình quản trị công ty, báo cáo thường niên theo đúng quy định.

Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành 23 Nghị quyết và quyết định về các chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD và các công tác khác. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, tập trung vào công tác chỉ đạo đã tạo điều kiện cho Ban tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Để công tác điều hành, quản lý SXKD của Công ty đạt hiệu quả cao, HĐQT tham gia giao ban cùng với Ban điều hành công ty, theo dõi chỉ đạo sát quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các quy chế, quy định của Công ty; sửa đổi bổ sung một số quy chế, quy định cho phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:



- Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành tuy không tham gia điều hành Công ty nhưng vẫn giữ chức năng giám sát các hoạt động của Ban Điều hành và tình hình của Công ty.

- Năm 2018, Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã thực hiện việc giám sát đúng và đầy đủ, yêu cầu xem xét các báo cáo, đánh giá những vấn đề phát sinh, tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; thông qua đó, việc giám sát vẫn được thường xuyên, liên tục một cách khách quan.

- Thành viên của HĐQT độc lập: ông Bùi Việt Minh. Từ tháng 1 đến tháng 4/2018, thành viên này có tham gia cùng với thành viên khác của HĐQT giải quyết các vấn đề phải thông qua HĐQT.

## 2. Ban kiểm soát:

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

TT	Ban kiểm soát	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu/đại diện	Tỷ lệ (%)
01	Huỳnh Ngọc Khiêm	Trưởng ban	1.000	0,0002%
02	Hoàng Xuân Thịnh	Ủy viên	5.002	0,0010%
03	Nguyễn Hoàng Trí	Ủy viên	4.200	0,0010%

### b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát có 1 trưởng ban và 2 thành viên, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

- Trong năm Ban kiểm soát đã phối hợp và làm việc trực tiếp với Ban Tổng Giám đốc Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động Công ty, góp phần đóng góp ý kiến để giải quyết các khó khăn phát sinh trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Ban Kiểm soát đã theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;

- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý năm 2018 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty;

- Ban kiểm soát nhận các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Báo cáo tình hình nhiệm vụ, kế hoạch và các biện pháp thực hiện; đồng thời xem xét chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc điều hành.

+ Ban hành quy chế hoạt động của ban kiểm soát, quy chế làm việc.

+ Kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ và năm 2018 theo quy định của điều lệ Công ty. Thẩm tra tính chính xác các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

+ Đóng góp, tham vấn cho HĐQT, Ban giám đốc các vấn đề liên quan đến hoạt động Công ty Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
<b>A</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>811.550.379</b>	<b>316.904.000</b>	<b>1.128.454.379</b>
1	Bùi Hồng Minh (đến T4/2018)	-	16.574.000	16.574.000
2	Nguyễn Tuấn Anh	-	66.200.000	66.200.000
3	Ngô Đức Lưu	212.500.000	49.650.000	262.150.000
4	Nguyễn Anh Quân	-	61.200.000	61.200.000
5	Trần Văn Khôi	126.927.319	12.430.000	139.357.319
6	Hồ Xuân Thu	317.623.060	61.200.000	378.823.060
7	Nguyễn Hòa Nam	154.500.000	49.650.000	204.150.000
	Bùi Việt Minh (đến T4/2018)	-	12.430.000	12.430.000
<b>B</b>	<b>Ban Tổng giám đốc</b>	<b>635.191.100</b>	<b>0</b>	<b>635.191.100</b>
1	Lưu Văn Bồng	317.623.060	0	317.623.060
2	Đặng Ngọc Bảo	317.568.040	0	317.568.040
<b>C</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>822.650.514</b>	<b>81.600.000</b>	<b>904.250.514</b>
1	Huỳnh Ngọc Khiêm	186.749.968	0	186.749.968
2	Hoàng Xuân Thịnh	389.199.812	40.800.000	429.999.812
3	Nguyễn Hoàng Trí	246.700.734	40.800.000	287.500.734
<b>D</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>154.500.000</b>	<b>154.500.000</b>	<b>154.500.000</b>
1	Văn Quang Đức	154.500.000	154.500.000	154.500.000
<b>E</b>	<b>Thư ký công ty</b>	<b>191.782.061</b>	<b>40.800.000</b>	<b>232.582.061</b>
1	Lê Thị Ánh Đào	191.782.061	40.800.000	232.582.061
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.615.674.054</b>	<b>593.804.000</b>	<b>3.054.978.054</b>

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Trong năm 2018, Công ty đã thực tốt về quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật, thực hiện các chính sách thuế và nộp ngân sách đầy đủ.



**VI. Báo cáo tài chính:**

**1. Ý kiến kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt soát xét.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục đính kèm)**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Công ty đã đăng tải toàn văn trên website của Công ty ngày 15/3/2019 tại Website: [www.haivancement.vn](http://www.haivancement.vn).

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán NN;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Website Cty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HC, KTTC.



**Ngô Đức Lưu**